

TỔNG CÔNG TY  
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
**BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 1742/BĐHN-KHKD

V/v thông báo thay đổi cước dịch vụ  
chuyển phát nhanh EMS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Bưu điện thành phố Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 2495/QĐ-KDPTTT ngày 18/3/2019 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP về việc ban hành Bảng cước dịch vụ EMS trong nước;

Bưu điện thành phố Hà Nội thông báo cho các đơn vị như sau:

- Một số thay đổi của bảng cước: Nấc cước mỗi nấc 500gr tiếp theo trên 2000gr của các tuyến HN đi Đà Nẵng, TP.HCM và các tỉnh KV2,3 tăng từ 6% đến 17% (Sao y Quyết định số 2495/QĐ-KDPTTT ngày 18/3/2019 kèm theo)

- Văn bản thông báo thay đổi cước gửi các khách hàng. Các đơn vị thông báo và truyền thông đến khách hàng, nếu có khó khăn trong quá trình áp dụng bảng cước mới báo cáo về Phòng KHKD - BĐHN trước ngày 10/4/2019

Nhận được văn bản, yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thông báo thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ BĐHN (P.KHKD, ĐT: 39360315) để phối hợp giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GĐ (để báo cáo);
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, KHKD.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Đặng Anh Tuyền**

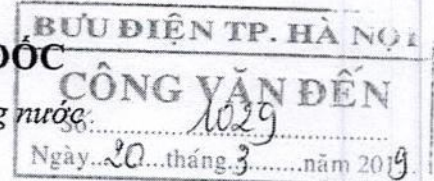


Số 249/QĐ-KDPTTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

V/v Ban hành Bảng cước dịch vụ EMS trong nước



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CTCP**

- Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 28/6/2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011;
- Căn cứ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - CTCP;
- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-HĐQT-IV ngày 08/06/2018 của HĐQT về việc điều chỉnh mô hình tổ chức Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - CTCP;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Kinh doanh phát triển thị trường

**QUYẾT ĐỊNH**

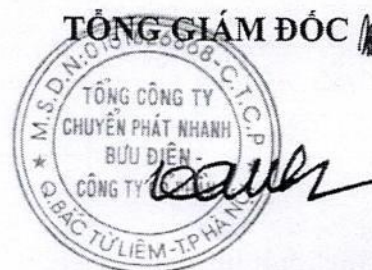
**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Bảng cước Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước”.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/04/2019. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng các ban chức năng, Giám đốc các Chi nhánh và Trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Tổng Công ty BĐVN (để b/c);
- Ban DVBC, Ban TCKT, TT CNTT TCTy BĐVN;
- Các Bưu điện Tỉnh, thành phố;
- HĐQT, Ban KS TCTy EMS;
- Các PTGD TCTy EMS;
- Lưu KDPTTT, VP.



**Lê Quốc Anh**



# BẢNG CƯỚC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH EMS TRONG NƯỚC

( Kèm theo Quyết định số: 2195/QĐ -KDPTTT ngày 15 tháng 5 năm 2019  
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP)

## I. CƯỚC CHÍNH

(Giá chưa bao gồm các loại phụ phí và thuế giá trị gia tăng 10%)

### 1. Cước EMS:

Nấc khối lượng	Mức cước (VNĐ)				
	EMS nội tỉnh	EMS Liên tỉnh			
		Vùng 1	Vùng 2		Vùng 3
			Đà Nẵng đi Hà Nội, TP. HCM và ngược lại	Hà Nội đi TP.HCM và ngược lại	
Đến 50gr	8.000	8.500	9.500	9.500	10.000
Trên 50gr - 100gr		12.500	13.500	13.500	14.000
Trên 100gr - 250gr	10.000	16.500	21.500	22.000	23.000
Trên 250gr - 500gr	12.500	23.500	28.000	28.600	29.900
Trên 500gr - 1000gr	15.000	33.000	40.900	41.800	43.700
Trên 1000gr - 1500gr	18.000	40.000	52.800	53.900	56.400
Trên 1500gr - 2000gr	21.000	48.500	59.500	63.500	67.500
Mỗi nấc 500gr tiếp theo	1.600	3.800	9.000	10.000	11.000

### 2. Cước các dịch vụ đặc biệt:

#### 2.1. Cước dịch vụ phát trong ngày:

Nấc khối lượng	Mức cước (VNĐ)			
	Nội tỉnh	Liên tỉnh		
		Vùng 1	Vùng 2	
			Đà Nẵng đi Hà Nội, TP.HCM và ngược lại	Hà Nội đi TP.HCM và ngược lại
Đến 2.000gr	50.000	70.000	110.000	130.000
Mỗi 500g tiếp theo	5.000	7.000	12.000	20.000

#### 2.2. Cước dịch vụ hỏa tốc:

Nấc khối lượng	Mức cước (VNĐ)				
	Nội tỉnh	Liên tỉnh			
		Vùng 1	Vùng 2		Vùng 3
			Đà Nẵng đi Hà Nội, TP.HCM và ngược lại	Hà Nội đi TP.HCM và ngược lại	
Đến 2.000gr	50.000	70.000	85.000	100.000	110.000
Mỗi 500gr tiếp theo	5.000	7.000	10.000	12.000	15.000



### 3. Khu vực và vùng tính cước:

#### 3.1. Khu vực:

- **Khu vực 1:** 28 Tỉnh, TP khu vực phía Bắc

(Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Nội, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hòa Bình, Lào Cai, Lai Châu, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái).

- **Khu vực 2:** 22 Tỉnh, TP khu vực phía Nam và 02 Tỉnh khu vực miền Trung

(An Giang, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Nai, Đồng Tháp, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đắk Lắk, Đắk Nông).

- **Khu vực 3:** 11 Tỉnh miền Trung

(Bình Định, Đà Nẵng, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Khánh Hòa, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi).

#### 3.2. Vùng tính cước:

- **Vùng 1:** Áp dụng đối với các bưu gửi được gửi giữa các Tỉnh/TP trong phạm vi cùng khu vực (khu vực được quy định tại điểm 3.1).

- **Vùng 2:** Áp dụng đối với các bưu gửi được gửi giữa các tuyến Hà Nội - Đà Nẵng - TP. Hồ Chí Minh.

- **Vùng 3:** Áp dụng đối với các bưu gửi được gửi giữa các Tỉnh/TP trong phạm vi khác khu vực (trừ các tuyến Hà Nội - Đà Nẵng - TP. Hồ Chí Minh).

### 4. Cước hàng công kênh và hàng nhẹ:

#### 4.1. Hàng công kênh:

- Là hàng hóa có kích thước vượt quá kích thước hàng tiêu chuẩn, cụ thể: chiều dài cộng với chu vi lớn nhất không đo theo chiều dài đã đo lớn hơn 3m hoặc chiều dài nhất lớn hơn 1,5m.

- Hàng công kênh thu cước bằng 1,5 lần mức cước EMS tương ứng quy định tại Mục I của Bảng cước này.

#### 4.2. Hàng nhẹ:

- Là hàng hóa có trọng lượng nhỏ, kích thước lớn (có thể tích trên 6.000 cm<sup>3</sup>/kg hoặc khối lượng dưới 167 kg/m<sup>3</sup>).

- Khối lượng tính cước không căn cứ vào khối lượng thực mà căn cứ vào khối lượng quy đổi từ thể tích kiện hàng theo công thức sau:

$$\text{Khối lượng quy đổi (kg)} = \frac{\text{Thể tích kiện hàng (cm}^3\text{)}}{6000}$$

**Ghi chú:** Không áp dụng hệ số tính cước hàng công kênh đối với các bưu gửi đã tính cước theo khối lượng quy đổi.

## II. PHỤ PHÍ

(Mức thu phụ phí có thể được thay đổi theo từng thời điểm)



## 1. Phụ phí xăng dầu:

**1.1 EMS Nội tỉnh:** Do các đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ quy định nhưng không vượt quá mức thu phụ phí xăng dầu do Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP quy định đối với dịch vụ EMS liên tỉnh.

**1.2 EMS Liên tỉnh:** Áp dụng mức thu phụ phí xăng dầu bằng 15% cước chính quy định tại Mục I của Bảng cước này.

## 2. Phụ phí vùng xa:

### a. Mức thu:

- **EMS Nội tỉnh:** Do các đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ quy định nhưng không vượt quá mức thu phụ phí vùng xa do Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP quy định đối với dịch vụ EMS Liên tỉnh.

- **EMS Liên tỉnh:** Áp dụng mức thu bằng 20% cước chính quy định tại Mục I của Bảng cước này.

### b. Phạm vi áp dụng:

Các bưu gửi EMS gửi đi từ vùng xa hoặc gửi tới vùng xa được quy định tại **Danh sách các địa bàn áp dụng thu phụ phí vùng xa** ban hành theo công văn số 8567/NV ngày 24/12/2018 và các văn bản điều chỉnh địa bàn áp dụng thu phụ phí vùng xa (nếu có) của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện- Công ty Cổ phần.

## III. CƯỚC CÁC DỊCH VỤ CỘNG THÊM

(Chưa bao gồm cước chính, thuế giá trị gia tăng 10%)

TT	Loại dịch vụ	Mức cước dịch vụ	Ghi chú
1	Dịch vụ phát tận tay	5.000 đồng/bưu gửi.	
2	Dịch vụ khai giá	1% giá trị khai giá. Tối thiểu thu 15.000 đồng/bưu gửi.	
3	Dịch vụ báo phát	5.000 đồng/bưu gửi.	
4	Dịch vụ rút bưu gửi		
4.1	Bưu gửi còn tại bưu cục gốc	Miễn phí.	Hoàn lại cước gửi cho khách hàng.
4.2	Bưu gửi đã chuyển khỏi bưu cục gốc	Thu cước chuyển hoàn bưu gửi về bưu cục gốc.	
5	Thay đổi họ tên, địa chỉ người nhận		
5.1	Bưu gửi còn tại bưu cục gốc	Miễn phí.	




TT	Loại dịch vụ	Mức cước dịch vụ	Ghi chú
5.2	Bưu gửi đã chuyển khỏi bưu cục gốc	- Địa chỉ nhận mới cùng tỉnh/thành phố: Thu cước phục vụ 5.000 đồng/bưu gửi. - Địa chỉ nhận mới khác tỉnh/thành phố: Thu cước đến địa chỉ mới	Không hoàn loại cước đã thu của khách hàng.
6	Dịch vụ chuyển hoàn	100% cước chính	
7	Dịch vụ nhận EMS tại địa chỉ người gửi: do các đơn vị tham gia quy định mức cước		
8	Dịch vụ đồng kiểm	- 1.000 đồng/sản phẩm. - Tối thiểu thu : 15.000 đồng/ bưu gửi	
9	Hàng nhạ̣y cẩm EMS-VUN	+ Nội tỉnh Do các đơn vị chủ động áp dụng nhưng không vượt quá mức cước đã quy định đối với dịch vụ EMS VUN Liên tỉnh vùng 1. + Liên tỉnh Vùng 1: 1.000 đồng/kg Vùng 2, 3: 3.500 đồng/kg.	
10	Dịch vụ phát ngoài giờ		
10.1	Nội tỉnh	- Đến 2000gr: 11.000 đồng - Mỗi 500gr tiếp theo: 2.750 đồng	
10.2	Liên Tỉnh	- Đến 2000gr: 25.000 đồng - Mỗi 500gr tiếp theo: 5.000 đồng	Phát tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. HCM
		- Đến 2000gr: 15.000 đồng - Mỗi 500gr tiếp theo: 2.500 đồng	Phát tại các Tỉnh/TP còn lại

#### IV. MỨC BỒI THƯỜNG VỚI BƯU GỬI EMS TRONG NƯỚC

Áp dụng theo Quyết định số 2169/QĐ-NV ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện nay là Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Quốc Anh**



*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

Kính gửi: Quý khách hàng .....

Bưu điện thành phố Hà Nội xin gửi tới quý khách hàng lời chào trân trọng và cảm ơn Quý khách hàng đã tin tưởng sử dụng dịch vụ bưu chính của chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin được thông báo với quý khách hàng về việc điều chỉnh giá cước dịch vụ chuyển phát nhanh như sau:

Căn cứ các Quyết định về việc điều chỉnh giá cước các dịch vụ chuyển phát nhanh của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, kể từ ngày 15/03/2019 giá cước dịch vụ chuyển phát nhanh EMS sẽ được điều chỉnh.

Mức cước sau khi điều chỉnh sẽ tạo điều kiện để Bưu điện thành phố Hà Nội nói riêng và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nói chung tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Bưu điện thành phố Hà Nội xin trân trọng thông báo tới quý khách hàng việc điều chỉnh giá cước các dịch vụ chuyển phát nhanh EMS (bảng cước gửi kèm theo) và rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ, quan tâm, ủng hộ của quý khách hàng trong thời gian tới.

Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính chuyển phát, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của quý khách hàng.

Trân trọng cảm ơn!

Mọi thông tin cần biết thêm, quý khách vui lòng liên hệ:

Trung tâm hỗ trợ khách hàng – hotline: 04.39388888.

  
**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Anh Tuyên**